

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-PT

Ngày: 26-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Công L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Công L, sinh ngày 21/5/1997, tại tỉnh An Giang. Số thẻ CCCD: 084097006616 cấp ngày 22/6/2022. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nơi cư trú: Số C khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công L1 và bà Phạm Thị Thu H; vợ Vương Thanh T, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, Công an xã L đang tuần tra kiểm soát tại khu vực ấp S Giữa, xã L, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77 màu trắng, nhãn hiệu VIOS do Bùi Công L điều khiển có dấu hiệu nghi vấn. Công an xã L tiến hành kiểm tra, phát hiện tại khu vực hàng ghế sau xe ô tô có 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO bỏ vào 02 thùng giấy và 200 (hai trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT bỏ trong 01 bao nylon màu đen; tại cốp xe sau phát hiện có 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu được bỏ vào 06 bao nylon màu đen, trong đó 600 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 1.200 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 200 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT. Tổng cộng bị cáo L đang vận chuyển 3.200 bao thuốc lá điều nhập lậu, mỗi bao có 20 điếu thuốc lá, cụ thể: 400 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 1.600 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 1.200 bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Bị cáo L thừa nhận toàn bộ 3.200 bao thuốc lá điều nhập lậu trên là của bị cáo L đang trên đường tìm nơi tiêu thụ. Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật thuốc lá điều nhập lậu trên, tiền 60.855.500 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 PROMAX của bị cáo L cùng xe ô tô trên. Qua điều tra, đã làm rõ được như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/12/2025, bị cáo L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để liên lạc với một người tên K (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để thỏa thuận về việc mua 3.200 bao thuốc lá điều nhập lậu, K đồng ý, mục đích để tìm khách hàng bán lại kiếm lợi nhuận. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 21/12/2025, bị cáo L sử dụng phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77 do bị cáo L thuê của ông Trần Hoài N, sinh năm 2002, nơi thường trú ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long, xuất phát từ nơi nhận xe thuê thuộc địa bàn phường H, tỉnh Vĩnh Long đến điểm hẹn tại đường tỉnh lộ 914B thuộc xã Đ, tỉnh Tây Ninh theo thỏa thuận qua điện thoại với K từ trước.

Khi bị cáo L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77 đến điểm hẹn, K lấy thuốc lá từ xe tải (không nhớ biển số) giao trực tiếp cho L số lượng 3.200 bao thuốc lá điều nhập lậu đựng trong 02 thùng giấy và 07 bao nylon màu đen, gồm: 400 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT; 1.600 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 1.200 bao thuốc lá nhãn hiệu JET. Giá mua bán thuốc lá hiệu SCOTT: 15.800 đồng/bao; Jet: 20.900 đồng/bao; Hero: 17.900 đồng/bao. Bị cáo L chưa thanh toán tiền cho K vì thống nhất với K sau khi bán hết số thuốc lá trên thì mới thanh toán tiền trực tiếp cho K. Sau khi nhận thuốc lá xong, bị cáo L điều khiển

xe ô tô chở thuốc lá đến đoạn đường nhựa thuộc ấp S, xã L, tỉnh Vĩnh Long để tìm nơi bán, nhưng chưa bán được cho ai thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ như trên.

Đối với ông Trần Hoài N là chủ xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện truyền thông đại chúng (Báo và phát thanh truyền hình V) nhưng không tìm được chủ xe, không làm việc được, qua tra cứu xe không có liên quan đến vụ án, vụ việc nào nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xem xét xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màn hình trắng đen đã qua sử dụng (sim rác, không nhớ số thuê bao) bị cáo L dùng liên hệ với ông K. Sau khi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của K xong, bị can L đã vứt bỏ sim, cùng điện thoại vào ngày 21/12/2025 khi đi qua đoạn cầu C thuộc xã B, tỉnh Vĩnh Long nên không tạm giữ được. Mặt khác, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của người tên K nên chưa làm việc được.

Đối với Tiền Việt Nam: 60.855.500 đồng qua điều tra xác định là tiền tiết kiệm cá nhân của bị cáo L và vợ của bị cáo tên là Vương Thanh T, sinh năm 1997 nơi thường trú ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long, không liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu ngày 21/12/2025.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 16 Pro Max, cơ quan điều tra tạm giữ ngày 21/12/2025 là điện thoại cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu của bị can ngày 21/12/2025.

Từ đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại số tiền 60.855.500 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PRO MAX trên cho bị cáo (do vợ bị cáo là bà Vương Thanh T nhận).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Công L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Công L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/12/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, bị cáo Bùi Công L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ và rút kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo chuyển hình phạt sang hình phạt tiền. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tổ chức phân phối chưa xảy ra thiệt hại kinh tế chỉ gây thiệt hại về công tác quản lý nên bản án sơ thẩm cho rằng thiệt hại về kinh tế là không phù hợp. Đối với đối tượng tên K là người cung cấp thuốc lá cho bị cáo nhưng do chưa xác định được đối tượng nên không xử lý, tuy nhiên bị cáo đã có tinh thần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm khai ra nơi nhận hàng do Khang cung cấp nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ yếu tố tích cực của bị cáo nên đề nghị xem xét đến việc bị cáo tích cực khai ra tội phạm khác là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo cũng chưa bán sản phẩm nào chưa phân phối cho cá nhân tổ chức nào. Bị cáo có con còn nhỏ tuổi vì túng quẫn mà phạm tội. Về hình phạt bổ sung bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng theo quyết định phạt bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng điều đó cũng chứng minh thái độ thành khẩn của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo mức án thấp hơn mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Công Luận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Công Luận 05 (năm) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/12/2025.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Công Luận nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo Luận tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Bùi Công Luận vì mục đích muốn thu lợi bất chính nên vào ngày 21/12/2025 đã mua 3.200 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 400 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 1.600 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 1.200 bao thuốc lá nhãn hiệu JET của một người tên Khang để tìm nơi tiêu thụ kiếm lời. Sau khi nhận hàng, bị cáo sử dụng xe ô tô biển số 84A-097.77 vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu trên về địa bàn tỉnh Vĩnh Long để bán lại. Khi bị cáo đang vận chuyển số hàng cấm nêu trên đến khu vực ấp Sóc Tro Giữa, xã Lưu Nghiệp Anh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Công Luận phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và gây tác động xấu đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mục đích tư lợi. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là

lao động chính, ông ngoại của bị cáo có giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quân đội để áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp biên lai đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không đủ điều kiện để giảm mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận nên Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo Bùi Công Luận nộp ngày 28/7/2026 theo biên lai thu số 0000338 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long về hình phạt bổ sung để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Vios E, số máy 2NRX459090, số khung RL4B23F36K5068218 màu trắng, biển kiểm soát 84A-097.77, xe đã qua sử dụng, do ông Trần Hoài Nam đứng tên đăng ký xe nhưng Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện truyền thông đại chúng (Báo và phát thanh truyền hình Vĩnh Long) mà không tìm được chủ xe, không làm việc được, qua tra cứu xe không có liên quan đến vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả xe nhưng không xác định được ông Nam ở đâu, chưa làm việc được với ông Nam là chưa phù hợp, không thể thi hành án, lẽ ra phải tuyên giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, vì vậy cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh chủ phương tiện và xử lý sau nên sửa án sơ thẩm đối với xử lý vật chứng là xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Lời bào chữa của luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Công Luận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công Luận. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13-Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Luận và sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 84A-097.77.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Công Luận 05 (năm) năm tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/12/2025.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo Bùi Công Luận nộp ngày 28/7/2026 theo biên lai thu số 0000338 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long về hình phạt bổ sung để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Long: Xe ô tô, số lượng 01 (một) chiếc; Đặc điểm: xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA loại VIOS E, màu sơn trắng, biển kiểm soát 84A-097.77, số máy 2NRX459090, số khung RL4B23F36K5068218, xe đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi, không kiểm tra các bộ phận bên trong, được niêm phong theo quy định, để tiếp tục điều tra làm rõ chủ phương tiện xe và xử lý sau.

Tịch thu tiêu hủy:

- Thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT, số lượng: 400 (bốn trăm) bao; Đặc điểm: còn nguyên vẹn, được niêm phong theo quy định.

- Thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO, số lượng: 1.600 (một ngàn sáu trăm) bao; Đặc điểm: còn nguyên vẹn, được niêm phong theo quy định.

- Thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET, số lượng: 1.200 (một ngàn hai trăm) bao; Đặc điểm: còn nguyên vẹn, được niêm phong theo quy định.

- Thùng giấy cứng (cartong) màu vàng, số lượng: 02 (hai) cái; Đặc điểm: đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn, được niêm phong theo quy định.

- Túi nylon có quai xách màu đen, số lượng: 07 (bảy) cái; Đặc điểm: đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn, được niêm phong theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Công Luận phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I -TANDTC: 01;
- VKSNDTC (Vụ 7): 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- TAND khu vực 13-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực 13-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an phường Trà Vinh: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD,KT,TT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Thị Mỹ Dung